

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **115/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/02/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh

2. Bà Lê Thị Minh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Ánh Nguyệt

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 666/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1980

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hải B, Sinh năm: 1964.

Cùng nơi đăng ký HKKT: Tập thể công ty A, phường B, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Cùng địa chỉ cư trú: Số 3, ngõ 91 phố C, phường B, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, bà Bùi Thị Thanh T có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh T xin ly hôn với ông Huỳnh Hải B

Về nuôi con chung: Ông bà có 01 con chung là: Huỳnh Hưng T, sinh ngày 06/12/2005. Bà T đề nghị được nuôi con chung, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung là: 2.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

- 1) 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- 2) 02 CMTND của vợ; chồng (bản sao);
- 3) 01 Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao);
- 4) 01 giấy khai sinh con (bản sao);
- 5) 01 giấy xác nhận tình trạng chung sống của vợ chồng
- 6) 01 đơn đề nghị của con chung

* Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn – bà Bùi Thị Thanh T trình bày:

- **Về tình cảm:** Bà và ông Huỳnh Hải B tự nguyện kết hôn với nhau ngày 24/3/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông B không có công ăn việc làm, cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ. Đã nhiều năm bà khuyên nhủ để hướng ông B đi tìm việc làm, trang trải cuộc sống gia đình nhưng ông B không cải thiện. Ông bà đã ly thân nhiều năm nay. Bà xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông B.

- **Về con chung:** Ông bà có 01 con chung là: Huỳnh Hưng T, sinh ngày 06/12/2005. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để cho cháu T được ở với ông B. Bà tự nguyện đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Bà Bùi Thị Thanh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Huỳnh Hải B thừa nhận ông và Bà T có đăng kết hôn tự nguyện năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội. Ông thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là: Huỳnh Hưng T, sinh ngày 06/12/2005. Sau khi ly hôn, ông đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, Bà T đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn, bà được ly hôn với ông B. Về con chung: Đồng ý cho ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và bà tự nguyện đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 2 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng nay Bà T xin ly hôn ông không đồng ý vì Bà T và ông chưa giải quyết dứt điểm vấn đề tài chính. Về con chung: Ông đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, Bà T đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn – bà Bùi Thị Thanh T đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền của TAND quận Thanh Xuân.

[2]. Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa Bà T và ông B dựa trên cơ sở có tình cảm, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, điều này được thể hiện ở việc hai bên đã không cùng chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay và qua lời trình bày của Nguyên đơn, bị đơn trong suốt quá trình tố tụng. Bị đơn thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa Bà T và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quá trình khi còn chung sống không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Thanh T, Bà T được ly hôn ông B.

[3] Về con chung:

Ông bà có 01 con chung là: Huỳnh Hưng T, sinh ngày 06/12/2005. Sau khi ly hôn, Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về việc nuôi con chung nên: Giao con chung là Huỳnh Hưng T cho ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 2 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bà T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử :

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Bùi Thị Thanh T, Bà T được ly hôn ông Huỳnh Hải B.

2. Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Hưng T, sinh ngày 06/12/2005 cho ông Huỳnh Hải B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T đóng góp nuôi con là **2.000.000 đồng/tháng** (hai

triệu đồng một tháng) kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Bà T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung; được đối trừ 300.000 đồng Bà T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006596 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân; Bà T phải nộp thêm 300.000 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Hồng Vân